TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1412/2023/HC-ST
Ngày: 16/8/2023
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và giải quyết khiếu nại.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Bảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

2. Ông Trần Ngọc Thực.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thái Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phùng Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 306/2022/TLST- HC ngày 28/11/2022 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và giải quyết khiếu nại"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3062/2022/QĐXXST-HC ngày 25/7/2023, giữa các đương sự:

***1. Người khởi kiện*:**

Ông Vũ Minh T (Có mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện H, tỉnh B.

2. Người bị kiện:

2.1. Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Địa chỉ: 268 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2. Trưởng Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của Trưởng Công an Quận M:

Ông Đinh Minh T – Phó Trưởng Công an Quận M (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện nộp ngày 24/6/2022 cùng các tài liệu chứng cứ đã cung cấp và tại phiên tòa, Người khởi kiện ông Vũ Minh T trình bày:*

Vào hồi 10 giờ 10 phút ngày 18/10/2021, ông Vũ Minh T điều khiển xe ô tô BKS: 51D-39630 di chuyển trên đường Hoàng Dư Khương, Quận M. Ông T tham gia giao thông và chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông, không vi phạm, không có dấu hiệu vi phạm luật giao thông đường bộ thì đến số 14/4 đường Hoàng Dư Khương bị 1 cảnh sát không biết từ đâu đến, không hề đội mũ kê-pi hay mũ bảo hiểm theo quy định ngành, tự xưng là Công an Phường H, Quận M, ra tín hiệu dừng xe, thông báo cho Ông T lỗi "*đi vào đường có biển báo cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển"* và yêu cầu xuất trình giấy tờ để kiểm tra.

Trên tinh thần hợp tác, Ông T vẫn đồng ý xuất trình giấy tờ cho ông này kiểm tra. Sau đó Ông T trình bày rằng khi lưu thông từ đầu tuyến đường Hoàng Dư Khương đến vị trí bị dừng phương tiện không hề thấy biển báo cấm nào đối với phương tiện do ông điều khiển. Theo hướng chỉ của Công an phường này, ông phát hiện một cột có treo biển báo bị một cây cờ tang che khuất hoàn toàn và được cắm 1 biển không rõ là biển số bao nhiêu trong Quy chuẩn Việt Nam 41/2019, có nội dung không rõ ràng.

Nhưng đáp lại những trình bày của ông, Công an phường mà ông được biết tên là Bùi Phan Kỷ N hoàn toàn phớt lờ và vẫn kiên quyết lập Biên bản vi phạm hành chính số 637/BB-VPHC (viết tắt Biên bản số 637/BB-VPHC), tạm giữ Giấy phép lái xe (viết tắt GPLX) của ông. Quá thất vọng với sự ngang bướng này của ông N, ông đành yêu cầu được ghi ý kiến và ông N không cho ông ghi và tự ý ghi vào phần ý kiến người vi phạm là "*đúng lỗi"*. Đến lúc này, ông đành ký nhận biên bản và tiếp tục lưu thông để kịp giờ giao hàng. Trong biên bản này, ông N lại hẹn ông đến xử lý lúc 09 giờ ngày 24/10/2021 (ngày Chủ nhật) tại Công an Quận M. Khi Ông T thắc mắc thì ông N hẹn lại ngày 22/10/2021 bằng miệng mà không chịu ghi lại biên bản, khiến ông hết sức bức xúc. Đồng thời, ông N cũng không ghi thời hạn giải trình và ông có thể giải trình đến ai trong biên bản.

Ngày 22/10/2021, Ông T có đến trụ sở Công an Quận M yêu cầu giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (viết tắt QĐXP) để chấp hành nhưng Tổ xử lý vi phạm ngày hôm ấy lại không giao cho ông mà lại trả lời rằng "*hồ sơ chưa chuyển lên, lãnh đạo chưa ký rồi ngày mai (tức 23/10 mới ký)..."* và hẹn ông tiếp đến ngày 28/10/2021. Không đồng ý với cách xử lý vi phạm này nên ông yêu cầu nếu không có QĐXP thì phải hoàn trả lại GPLX để ông tiếp tục công việc, còn không phải có một Quyết định kéo dài thời gian tạm giữ GPLX nhưng tất cả đều không được đáp ứng.

Đến ngày 29/10/2021, ông quay lại trụ sở Công an Quận M và đã nhận Quyết định số 24223/QĐ-XPHC về "Xử phạt vi phạm hành chính" ngày 23/10/2021 của Trưởng Công an Quận M (gọi tắt là Quyết định số 24223/QĐ-

XPHC ngày 23/10/2021) do ông Đinh Minh T ký từ ngày 23/10/2021 và Ông T đã chấp hành nghĩa vụ "phạt tiền" theo quy định.

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 và các văn bản pháp luật có liên quan, ông nhận thấy việc lập biên bản và ban hành Quyết định xử phạt, quy trình giải quyết thủ tục vi phạm hành chính là không đúng với quy định của pháp luật nên ngày 29/10/2021, ông đã gửi đơn khiếu nại lần đầu đến Trưởng Công an Quận M để đòi lại quyền và lợi ích hợp pháp đã bị xâm hại. Đơn đã được chuyển qua đường bưu điện và báo phát thành công vào ngày 02/11/2021, nhưng mãi đến ngày 10/12/2021 mới được thụ lý giải quyết theo Thông báo số 3626/TB-CAQ10-CTHC.

Đến ngày 24/02/2022, Ông T nhận được Quyết định số 47/QĐ-CAQ10-CTHC ngày 09/01/2022 "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Minh T (lần đầu)" của Trưởng Công an Quận M (gọi tắt là Quyết định số 47/QĐ-CAQ10-CTHC ngày 09/01/2022). Nội dung quyết định giải quyết khiếu nại ngoài phần thừa nhận khiếu nại có cơ sở một số nội dung nhỏ, còn lại khẳng định Ông T "khiếu nại sai" và giữ nguyên QĐXP.

Do đó, Ông T tiếp tục có đơn khiếu nại lần hai để tiếp tục đòi lại quyền và lợi ích hợp pháp đã bị xâm hại.

Đến ngày 02/06/2022, ông nhận được Quyết định số 4360/QĐ-CATP-Ttra ngày 01/6/2022 "Về việc giải quyết khiếu nại (lần hai)" của Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Quyết định số 4360/QĐ-CATP-Ttra ngày 01/6/2022), có nội dung công nhận và giữ nguyên Quyết định số 47/QĐ-CAQ10-CTHC ngày 09/01/2022.

Ông T cho rằng các quyết định trên là trái pháp luật vì:

-Quyết định số 24223/QĐ-XPHC ngày 23/10/2021 với lỗi "đi vào đường có biển báo hiệu có nội dung cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển" không có căn cứ để xử phạt khi dựa vào Biên bản số 637/BB-VPHC được lập không khách quan, tẩy xóa, không đủ căn cứ chứng minh vi phạm, không phản ảnh đúng thực tế của sự việc và không đưa ra được bằng chứng thuyết phục, khi chỉ dựa trên sự lạm quyền và áp đặt của ông Bùi Phan Kỷ N và Trưởng Công an Quận M.

-Quyết định số 47/QĐ-CAQ10-CTHC ngày 09/01/2022 là trái pháp luật.

-Quyết định số 4360/QĐ-CATP-Ttra ngày 01/06/2022 cũng là trái pháp luật.

***Người bị kiện Trưởng Công an Quận M vắng mặt. Theo văn bản tự khai và các tài liệu có liên quan do Trưởng Công an Quận M cung cấp thể hiện:*

1. Tóm tắt nội dung vụ việc và kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu.

1.1. Tóm tắt nội dung vụ việc

Vào lúc 10 giờ 10 phút ngày 18/10/2021, ông Vũ Minh T điều khiển xe ô tô biển số 51D-396.30 lưu thông trên đường Hoàng Dư Khương, Quận M theo hướng từ đường Cao Thắng đến hẻm 285 Cách Mạng Tháng Tám. Khi đến đầu

hẻm số 14 Hoàng Dư Khương, Phường H, Quận M, Ông T điều khiển xe rẽ phải vào hẻm, khi đi đến trước nhà số 14/4 Hoàng Dư Khương thì bị ông Bùi Phan Kỷ N – Cán bộ Công an Phường H, Quận M ra tín hiệu dừng xe, thông báo lỗi cho ông Vũ Minh T biết là đi vào đường có biển báo cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển (biển báo thể hiện đường cấm các loại xe ô tô tải có khối lượng chuyên chở lớn hơn 1,5 tấn trong khi xe ô tô do Ông T điều khiển có khối lượng chuyên chở là 1990 kg) và yêu cầu xuất trình giấy tờ để kiểm tra. Sau khi xuất trình giấy tờ, ông Vũ Minh T có trình bày khi ông điều khiển xe lưu thông đến đầu hẻm số 14 Hoàng Dư Khương thì không hề thấy biển báo cấm đối với phương tiện ông đang điều khiển. Nhưng ông Bùi Phan Kỷ N vẫn lập Biên bản số 637/BB-VPHC, biên bản tạm giữ GPLX của Ông T.

Ngày 22/10/2021, theo ngày hẹn ghi trên Biên bản số 637/BB-VPHC, ông Vũ Minh T đến trụ sở Công an Quận M, liên hệ Tổ xử lý vi phạm – Đội Cảnh sát Giao thông Trật tự yêu cầu giao QĐXP để chấp hành. Tuy nhiên, khi tiếp ông Vũ Minh T, ông Lê Đình D – Cán bộ Đội Cảnh sát Giao thông Trật tự không giao QĐXP và hẹn ông đến ngày 28/10/2021 quay lại sẽ có quyết định.

Đến ngày 29/10/2021, ông Vũ Minh T đến trụ sở Công an Quận M nhận Quyết định số 24223/QĐ-XPHC ngày 23/10/2021 và đã đóng tiền phạt theo quyết định.

1.2 Kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu.

Công an Quận M đã tiến hành làm việc với người khiếu nại, người bị khiếu nại và những người có liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại. Kết quả như sau:

1.2.1 Đối với việc lập Biên bản số 637/BB-VPHC của ông Bùi Phan Kỷ N:

Qua làm việc với Ông T tại trụ sở Công an Quận M, Ông T trình bày như sau: trước khi điều khiển cho xe ô tô rẽ vào hẻm số 14 Hoàng Dư Khương, Ông T đã quan sát thấy cột biển báo giao thông có 03 loại biển báo giao thông ở phía bên tay phải theo hướng lưu thông của xe ô tô do Ông T điều khiển. Mặc dù Ông T trình bày vào thời điểm trên có cây cờ đám tang che nhiều phần của biển báo không rõ nội dung nói trên nhưng Công an Quận M nhận thấy ông Vũ Minh T đã có đủ điều kiện để quan sát, xác định nội dung biển báo bị che khuất nhưng không thực hiện mà vẫn điều khiển ô tô đi vào hẻm số 14 Hoàng Dư Khương là lỗi chủ quan của ông. Việc ông Bùi Phan Kỷ N (được phân công là Tổ trưởng ca tuần tra theo Kế hoạch số 140/KH-CAP12Q10 ngày 20/4/2021 của Công an Phường H, Quận M) tiến hành lập Biên bản VPHC đối với Ông T về lỗi *"đi vào đường có biển báo hiệu có nội dung cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển"* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (viết tắt Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ) là đúng quy định.

Hơn nữa, trong quá trình lập Biên bản số 637/BB-VPHC, ông Bùi Phan Kỷ N có ghi ý kiến người vi phạm vào biên bản: *"đúng lỗi (biển báo bị che khuất, do có cây cờ đám tang)"* sau đó Ông T đọc lại biên bản, ký tên, ghi rõ họ tên chứng tỏ ông Vũ Minh T đã nhận thức được lỗi điều khiển xe ô tô đi vào đường cấm đi vào đối với phương tiện đang điều khiển. Do đó, việc Ông T khiếu nại ông Bùi Phan Kỷ N cố tình lập Biên bản dù ông đã trình bày là không thấy biển báo cấm đối với phương tiện đang điều khiển là không có cơ sở.

Quá trình lập Biên bản số 637/BB-VPHC, ông Bùi Phan Kỷ N ghi ý kiến của Ông T vào biên bản mà không cho Ông T tự ghi ý kiến vào biên bản là thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, việc ông Vũ Minh T khiếu nại ông Bùi Phan Kỷ N không cho Ông T tự ghi vào phần ý kiến của người vi phạm trong Biên bản là không có cơ sở.

Cũng trong quá trình lập Biên bản, ông Bùi Phan Kỷ N có ghi ngày hẹn Ông T đến Công an Quận M giải quyết vụ việc vi phạm là ngày 24/10/2021 sau đó sửa lại ngày 22/10/2021. Theo tường trình của ông Bùi Phan Kỷ N là do ngày 24/10/2021 là ngày Chủ nhật, Công an Quận M không làm việc nên có sửa lại ngày 22/10/2021 cho phù hợp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì "*Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính*". Do đó việc ông Bùi Phan Kỷ N hẹn người vi phạm ngày 22/10/2021 đến Công an Quận M giải quyết vụ việc vẫn còn trong thời hạn để Công an Quận M xem xét ra quyết định xử phạt, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vi phạm. Tuy nhiên, việc ông Bùi Phan Kỷ N sửa chữa trong Biên bản số 637/BB-VPHC là sai sót nghiệp vụ. Do vậy, việc Ông T khiếu nại ông Bùi Phan Kỷ N sửa chữa trong Biên bản là có cơ sở.

Đối với nội dung Ông T khiếu nại ông Bùi Phan Kỷ N không ghi thời hạn giải trình và người có thẩm quyền nhận văn bản giải trình trong Biên bản VPHC là có cơ sở. Do căn cứ Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính, đối với lỗi điều khiển xe đi vào đường cấm đi vào đối với phương tiện đang điều khiển thì ngoài hình thức xử phạt tiền, người vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là "*tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng*" nên thuộc trường hợp người vi phạm có quyền giải trình về hành vi vi phạm của mình với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Về nội dung này, ông N thừa nhận là do thiếu sót cá nhân.

1.2.2 Đối với việc ban hành QĐXP của ông Đinh Minh T:

Căn cứ vào thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 4 Điều 76 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, Công an Phường H, Quận M đã chuyển hồ sơ cho Công an Quận M (qua Đội Cảnh sát Giao thông Trật tự) giải quyết theo thẩm quyền. Công an Phường H, Quận M đã tiến hành xác minh người biết việc, cho viết tường trình và làm việc với ông Dương Minh Tâm – là quản lý kho đông lạnh số 14/25 Hoàng Dư Khương,

Phường H, Quận M (nơi ông Vũ Minh T dự định đến giao hàng). Ông Dương Minh Tâm trình bày khi sự việc xảy ra, ông Vũ Minh T có gọi điện thoại cho ông Dương Minh Tâm nhờ ra xin giùm Công an phường nên ông Dương Minh Tâm đã chứng kiến sự việc ông Bùi Phan Kỷ N lập Biên bản số 637/BB-VPHC đối với Ông T. Sau đó, ông Dương Minh Tâm có ra đầu hẻm số 14 Hoàng Dư Khương quan sát thì có thấy cây cờ tang trên cột biển báo, cờ hướng thẳng ra đường Hoàng Dư Khương nên các xe tải khi rẽ phải vào hẻm số 14 Hoàng Dư Khương đều phải thấy biển báo cấm xe có trọng tải trên 1,5 tấn.

Quá trình ông Bùi Phan Kỷ N lập Biên bản số 637/BB-VPHC, Ông T thừa nhận có đọc thấy nội dung về quyền gửi văn bản yêu cầu được giải trình ở cuối Biên bản. Ngày 22/10/2021, khi đến liên hệ làm việc với ông Lê Đình D – Cán bộ Đội Cảnh sát Giao thông-Trật tự, ông Vũ Minh T cũng không có thắc mắc hay yêu cầu ông Lê Đình D cho biết về quyền giải trình đối với vụ việc của ông mặc dù ông Vũ Minh T vẫn có thể thực hiện quyền giải trình theo thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính (05 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính).

Căn cứ vào hành vi vi phạm và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Đội Cảnh sát Giao thông-Trật tự đã tham mưu ông Đinh Minh T – Phó trưởng Công an Quận M ra QĐXP đối với ông Vũ Minh T vào ngày 23/10/2021 bằng hình thức phạt tiền (1.500.000 đồng), tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng C 02 tháng từ ngày 23/10/2021 đến ngày 23/12/2021. Việc ra quyết định xử phạt đúng thời gian quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính đúng lỗi theo Biên bản vi phạm hành chính, đúng thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài ra, ông Vũ Minh T đã biết về quyền giải trình, có điều kiện để thực hiện việc giải trình trong thời hạn quy định nhưng không thực hiện nên việc ông Vũ Minh T khiếu nại đối với quyết định xử phạt của ông Đinh Minh T là không có căn cứ.

Công an Quận M đã tiến hành xác minh tình tiết vụ việc khách quan, đúng quy định đồng thời Ông T không thực hiện quyền giải trình trong thời hạn quy định. Do đó, việc Ông T khiếu nại hành vi của ông Đinh Minh T không xem xét xác minh tình tiết vụ việc và ý kiến của người vi phạm trước khi ban hành QĐXP là không có căn cứ.

1.2.3 Đối với hành vi của ông Lê Đình D:

Theo tường trình của ông Lê Đình D thể hiện: ngày 22/10/2021, khi ông Vũ Minh T đến liên hệ đề nghị giao QĐXP thì ông Lê Đình D được phân công làm việc với ông Vũ Minh T. Ông Lê Đình D có hướng dẫn, giải thích với ông Vũ Minh T về quyền giải trình đối với vụ việc của ông còn trong thời hạn nên không thể ra quyết định xử phạt cho Ông T vào ngày 22/10/2021 và hẹn Ông T đến ngày 25/10/2021 đến nhận QĐXP tuy nhiên ông Lê Đình D chỉ hướng dẫn, giải thích bằng miệng, không lập biên bản.

Do đó, việc Ông T khiếu nại ông Lê Đình D không giao quyết định xử phạt cho người vi phạm vào ngày 22/10/2021 là không có căn cứ. Tuy nhiên, đến ngày 29/10/2021, ông Lê Đình D mới giao QĐXP cho ông Vũ Minh T là không đúng quy định tại Điều 70 Luật XLVPHC (02 ngày làm việc, kể từ ngày ra QĐXP). Việc Ông T khiếu nại ông Lê Đình D không giao QĐXP cho người vi phạm đúng thời hạn quy định là có căn cứ.

Đối với việc Ông T khiếu nại ông Lê Đình D tiến hành tạm giữ GPLX của ông Vũ Minh T theo Quyết định tạm giữ số 39518/QĐ-TGTVPTGPCC mà không có Quyết định gia hạn tạm giữ là không có căn cứ do ngày 23/10/2021 (trước khi hết thời hạn tạm giữ 01 ngày), Công an Quận M đã ra QĐXP đối với Ông T có áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng C 02 tháng từ ngày 23/10/2021 đến ngày 23/12/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên, Trưởng Công an Quận M đã ra Quyết định số 47/QĐ-CAQ10-CTHC ngày 09/01/2022 với nội dung giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24223/QĐ-XPHC ngày 23/10/2021 đồng thời giao các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm điểm, xử lý đối với các sai phạm của các ông Bùi Phan Kỷ N và Lê Đình D.

2. Ý kiến về từng yêu cầu của người khởi kiện

2.1. Về yêu cầu hủy Quyết định số 24223/QĐ-XPHC

-Theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính: *"Khi phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản, trừ trường hợp xử phạt không lập biên bản theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này."*

Căn cứ quy định trên, ngay khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính của Ông T *"đi vào đường có biển báo hiệu cấm đi vào đối với phương tiện đang điều khiển"* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, ông Bùi Phan Kỷ N – Cán bộ Công an Phường H, Quận M, người được phân công làm Tổ trưởng ca tuần tra theo Kế hoạch số 140/KH-CAP12 ngày 20/4/2021 của Công an Phường H, Quận M, là người có thẩm quyền đang thi hành công vụ nên đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 637/BB-VPHC đối với Ông T.

Về nội dung, hình thức biên bản: Biên bản số 637/BB-VPHC được lập theo mẫu in sẵn, có ghi rõ các nội dung và được lập thành 02 bản, có chữ ký của người lập biên bản và người vi phạm theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Mặc dù, ông Bùi Phan Kỷ Nguyên có thiếu sót về việc không ghi thời hạn giải trình và người có thẩm quyền nhận văn bản giải trình trong Biên bản nhưng không làm thay đổi bản chất vụ việc vi phạm hành chính của ông Vũ Minh T. Như vậy, Biên bản vi phạm hành chính số 637/BB-VPHC được lập đảm bảo về chủ thể có thẩm quyền lập biên bản, hình thức, nội dung biên bản.

-Về việc ban hành Quyết định số 24223/QĐ-XPHC ngày 23/10/2021:

Theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính:

"Khi xem xét ra quyết định xử phạt VPHC, trong trường hợp cần thiết người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xác minh các tình tiết sau đây:……"

Căn cứ hồ sơ vụ việc xử phạt vi phạm hành chính, Công an Quận M đã tiến hành xác minh tình tiết vụ việc khách quan, đúng quy định đồng thời Ông T không thực hiện quyền giải trình trong thời hạn quy định, nhận thấy hồ sơ vụ việc cơ bản đã hoàn chỉnh, Đội Cảnh sát Giao thông Trật tự đã báo cáo ông Đinh Minh T – Phó trưởng Công an Quận M ra QĐXP đối với Ông T theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật về thời hạn ban hành Quyết định, đúng về trình tự, thủ tục, nội dung theo quy định pháp luật tại Điều 66 và Điều 67 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2.2 Về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 47/QĐ-CAQ10-CTHC ngày 09/01/2022.

Ngày 10/12/2021, nhận thấy khiếu nại của Ông T thuộc thẩm quyền giải quyết, Trưởng Công an Quận M đã thụ lý giải quyết khiếu nại, tiến hành kiểm tra lại các quyết định hành chính, hành vi hành chính có liên quan, thành lập Tổ Xác minh để xác minh nội dung khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật về khiếu nại. Căn cứ vào kết quả xác minh, ngày 09/01/2022, Trưởng Công an Quận M đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 47/QĐ-CAQ10-CTHC theo đúng thời hạn quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại, thực hiện việc niêm yết công khai theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 29 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Như vậy, việc ban hành Quyết định số 24223/QĐ-XPHC và Quyết định giải quyết khiếu nại số 47/QĐ-CAQ10-CTHC của Trưởng Công an Quận M là hoàn toàn đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo pháp luật quy định.

Người bị kiện Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt. Theo văn bản tự khai và các tài liệu có liên quan do Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thể hiện:

Căn cứ Đơn khiếu nại lần hai của Ông T không đồng ý với Quyết định số 47/QĐ-CAQ10-CTHC ngày 09/01/2022 của Trưởng Công an Quận M; ngày 29/03/2022, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 2114/QĐ-CATP-PX05 về việc xác minh nội dung khiếu nại của Ông T. Trên cơ sở kết quả xác minh vụ việc, ngày 01/06/2022 Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 4360/QĐ-CATP-TTra về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với vụ việc của Ông T.

Do đó, Công an Thành phố nhận thấy nội dung yêu cầu "Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 4360/QĐ-CATP-TTra ngày 01/06/2022" của Ông T là không có căn cứ. Vì vậy, Giám đốc Công an Thành phố kính đề nghị Tòa án

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, không chấp thuận nội dung khởi kiện của Ông T có liên quan đến Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chủ tọa công bố các tài liệu, chứng cứ mới thu thập. Ông T đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Ông Vũ Minh T có ý kiến:

-Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

-Cơ sở để yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính bị kiện là biển cấm xe tại vị trí bị xử phạt không đúng mẫu theo quy chuẩn nên không có giá trị pháp lý cấm xe theo quy định.

-Ông T đã điều khiển xe ô tô tải chở hàng ra vào đường Hoàng Dư Khương, Phường H, Quận M để giao sữa nhiều lần, biết rõ có cột treo biển báo giao thông tại đoạn đường này, trên cột có 03 biển báo, gồm: 01 biển cấm đỗ xe, 01 biển báo phụ ghi thời gian, 01 biển báo cấm xe tải 1,5 tấn không đúng quy chuẩn; việc có treo cờ đám tang che biển cấm xe trên 1,5 tấn hay không cũng không làm ảnh hưởng đến sự nhận biết của Ông T về sự tồn tại của cột biển báo hiệu (có 03 biển: 01 biển cấm đỗ xe, 01 biển phụ ghi thời gian, 01 biển cấm không đúng quy chuẩn). Do vậy, ông không đồng ý với lỗi vi phạm do Công an Quận M xác định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông T khởi kiện Trưởng Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh và Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 24223/QĐ-XPHC ngày 23/10/2021, Quyết định số 47/QĐ-CAQ10-CTHC ngày 09/01/2022 của Trưởng Công an Quận M và Quyết định số 4360/QĐ-CATP-TTra ngày 01/06/2022 của Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh, đây là việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và giải quyết khiếu nại", theo quy định tại các

điều 3, 30 và 32 Luật Tố tụng hành chính thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2].Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự:

Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Trưởng Công an Quận M đã có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 157 và Điều 158 Luật Tố tụng hành chính xét xử vắng mặt đương sự.

[3].Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 23/10/2021 Trưởng Công an Quận M ban hành Quyết định số 24223/QĐ-XPHC về "Xử phạt vi phạm hành chính", ngày 09/01/2022 Trưởng Công an Quận M ban hành Quyết định số 47/QĐ-CAQ10-CTHC "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Minh T (lần đầu)", đến ngày 01/06/2022 Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4360/QĐ-CATP-TTra "Về việc giải quyết khiếu nại (lần hai)". Ngày 24/6/2022, Ông T nộp đơn khởi kiện đối với các quyết định trên là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4].Xét về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện.

Vào hồi 10 giờ 10 phút ngày 18/10/2021, ông Vũ Minh T điều khiển xe ô tô BKS: 51D-39630, tải trọng: 1.990kg, di chuyển trên đường Hoàng Dư Khương, Quận M thì bị ông Bùi Phan Kỷ N (được phân công làm Tổ trưởng ca tuần tra theo Kế hoạch số 140/KH-CAP12Q10 ngày 20/4/2021 của Công an Phường H, Quận M) tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 637/BB-VPHC về lỗi *"đi vào đường có biển báo hiệu có nội dung cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển*" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ và tạm giữ GPLX hạng C số 7901489377. Ông T đã đọc và ký biên bản.

Căn cứ vào thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 4 Điều 76 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, Công an Phường H, Quận M đã chuyển hồ sơ (Báo cáo đề xuất ngày 20/10/2021 của Công an Phường H, Quận M) đến Trưởng Công an Quận M để giải quyết theo thẩm quyền.

Trưởng Công an Quận M đã ban hành Quyết định số 24233/QĐ-XPHC ngày 23/10/2021 đối với Ông T.

Không đồng ý với QĐXP nói trên, Ông T đã khiếu nại và đã được Trưởng Công an Quận M và Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết khiếu nại theo Quyết định số 47/QĐ-CAQ10-CTHC ngày 09/01/2022 và Quyết định số 4360/QĐ-CATP-TTra ngày 01/6/2022.

Căn cứ các điều 23, 28, 38, 58, 66, 67, 86 và 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật Khiếu nại năm 2011 và các quy định của pháp luật có liên quan thì Trưởng Công an Quận M ban hành QĐXP, các quyết định giải quyết khiếu nại được Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Trưởng

Công an Quận M ban hành là đúng thẩm quyền, đúng về trình tự và thủ tục.

[5].Xét về nội dung Quyết định số 24233/QĐ-XPHC ngày 23/10/2021.

[5.1].Tại văn bản số 1968/UBND-QLĐT ngày 05/7/2023 "Về liên quan quan biển báo giao thông tại số 14 đường Hoàng Dư Khương, Phường H, Quận M" của UBND Quận M, xác định:

"1.Biển báo giao thông tại vị trí đầu hẻm 14 đường Hoàng Dư Khương, Phường H, Quận M do Ban An toàn giao thông Quận M lắp đặt từ đầu năm 2012, lắp đặt đúng vị trí, đây là biển báo cố định. Trong điều kiện lưu thông bình thường, người tham gia giao thông điều khiển phương tiện giao thông theo hướng từ đường Hoàng Dư Khương lưu thông vào hẻm số 14 đường Hoàng Dư Khương thấy được biển báo giao thông nói trên, không bị cản trở, quan sát, không bị che khuất tầm nhìn. Trụ gắn 3 biển báo giao thông theo thứ tự từ dưới lên quy định như sau: 01 biển báo quy định nội dung cấm các loại xe ô tô có khối lượng chuyên chở lớn hơn 1,5 tấn đi vào; 01 biển phụ quy định thời gian; 01 biển báo quy định cấm đỗ xe.

2.Hiện trạng biển báo bị mờ viền, nay chưa phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ (QCVN 41:2019/BGTVT), tuy nhiên, biển báo nói trên vẫn còn hiệu lực thi hành theo quy định tại mục 87.2.3 Điều 87 QCVN 41:2019/BGTVT do không gây hiểu nhầm, hiểu sai khác về ý nghĩa sử dụng so với quy định tại QCVN 41:2019/BGTVT.

Đồng thời, tại "Điều 87.Nguyên lý chung", mục 87.2.3 quy định: "Báo hiệu đường bộ có biểu tượng, ký hiệu, kích thước, màu sắc, đường viền chưa hoàn toàn phù hợp với quy chuẩn này nhưng không gây hiểu nhầm, hiểu sai khác về ý nghĩa sử dụng so với quy định tại Quy chuẩn này thì vẫn có hiệu lực thi hành và sẽ được thay thế dần, hoàn thành trước 20/8/2025".

[5.2].Xét Biên bản số 637/BB-VPHC ngày 18/10/2021.

[5.2.1].Căn cứ Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 79 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Kế hoạch số 140/KH-CAP12Q10 ngày 20/4/2021 của Công an Phường H, Quận M, ông Bùi Phan Kỷ N là Tổ trưởng ca tuần tra là người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản được lập đúng biểu mẫu. Do vậy, Biên bản số 637/BB-VPHC ngày 18/10/2021 do ông Bùi Phan Kỷ N được lập đúng quy định pháp luật.

[5.2.2].Về nội dung Biên bản số 637/BB-VPHC ngày 18/10/2021.

Về hành vi vi phạm:

-Ông T thừa nhận tuy đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải *"đi vào đường có biển báo hiệu có nội dung cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển*" nhưng biển báo này không đúng quy chuẩn, không có giá trị pháp lý nên không có lỗi.

-Xét về mặt chủ quan của Ông T khi thực hiện hành vi vi phạm.

Tại mục ý kiến của người vi phạm tại Biên bản số 637/BB-VPHC ngày 18/10/2021 có ghi:*"đúng lỗi (biển báo bị che khuất, do có cây cờ đám tang)"*. Đối chiếu với hình ảnh do Ông T cung cấp và lời thừa nhận của ông Bùi Phan Kỷ N tại Bảng tường trình ngày 12/11/2021 có cơ sở xác định tại thời điểm Ông T vi phạm hành chính có 1 cờ đám tang treo tại cột đặt biển báo giao thông tại đầu hẻm 14 Hoàng Dư Khương mà theo Ông T điều này làm ảnh hưởng đến tầm quan sát biển báo quy định nội dung cấm xe ô tô tải có khối lượng chuyên chở lớn hơn 1,5 tấn.

Tuy nhiên, theo tường trình của Bùi Phan Kỷ N và lời tường trình của ông Dương Minh T (là người nhận hàng do ông Vũ Minh T giao, cũng là người do phía ông Vũ Minh T gọi đến) cùng xác nhận có 01 cờ đám tang treo trên cột gắn biển báo nhưng không che khuất biển báo, người tham gia giao thông rẽ vào đường Hoàng Dư Khương đều có thể nhìn thấy biển cấm.

Mặt khác, Ông T cũng khẳng định đã có nhiều lần điều khiển xe tải ra vào đường Hoàng Dư Khương, Phường H, Quận M để giao hàng, ông cũng biết rõ trên cột treo biển báo có biển có hình cấm xe có trọng tải>1,5 tấn nhưng vẫn điều khiển xe đi vào đoạn đường này vì bản thân ông cũng đã có khoảng 06 năm kinh nghiệm lái xe tải và biển báo cấm xe không đúng quy chuẩn,.

Theo mục [5.1] và phân tích trên, có cơ sở xác định hành vi điều khiển xe ô tô tải đi vào đường có biển cấm đối với phương tiện đang điều khiển của Ông T là hành vi cố ý vi phạm pháp luật.

Về việc biên bản không ghi thời hạn giải trình và người có thẩm quyền nhận văn bản giải trình.

Căn cứ quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, trường hợp vi phạm của Ông T thuộc trường hợp được quyền giải trình và Người có thẩm quyền ban hành QĐXP có trách nhiệm xem xét giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm trước khi ra QĐXP. Do vậy, đây là thiếu sót của Người lập biên bản, có thể ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Ông T.

Tuy nhiên, Ông T đã xác định đọc rõ nội dung biên bản trước khi ký tên và hành vi vi phạm của Ông T là do chủ quan (cố ý), việc thiếu sót không ghi thời hạn giải trình và người có thẩm quyền nhận văn bản giải trình không làm thay đổi tính chất, mức độ vi phạm của hành vi vi phạm hành chính của Tâm nên trong trường hợp này, thiếu sót này không phải là cơ sở xác định Biên bản số 637/BB-VPHC ngày 18/10/2021 không có giá trị và cũng không là căn cứ hủy Quyết định số 24233/QĐ-XPHC ngày 23/10/2021 về "Xử phạt hành chính".

Hơn nữa, khi Ông T khiếu nại QĐXP, nội dung này cũng đã được Trưởng Công an Quận M xem xét giải quyết theo đúng quy định nên có cơ sở xác định quyền lợi hợp pháp của Ông T không bị xâm phạm.

[5.2.3].Từ những phân tích trên, có cơ sở xác định Biên bản số 637/BB-VPHC ngày 18/10/2021 đã xác định đúng lỗi vi phạm của ông Vũ Minh T.

[5.3]. Xét Quyết định số 24233/QĐ-XPHC ngày 23/10/2021 về "Xử phạt hành chính" đối với ông Vũ Minh T.

Trưởng Công an Quận M đã căn cứ Biên bản số 637/BB-VPHC ngày 18/10/2021 ban hành Quyết định số 24233/QĐ-XPHC ngày 23/10/2021 về "Xử phạt hành chính" đối với ông Vũ Minh T về hành vi *"Đi vào đường có biển báo hiệu có nội dung cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển"* được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị định 100//2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, xử phạt 1.500.000 đồng và tước GPLX hạng C (số 7901489377) với thời gian 02 tháng (từ 23/10/2021 đến 23/12/2021) là đúng người vi phạm, đúng hành vi vi phạm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, phù hợp pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của Ông T về yêu cầu hủy Quyết định số 24233/QĐ-XPHC ngày 23/10/2021.

[6].Xét Quyết định số 47/QĐ-CAQ10-CTHC ngày 09/01/2022 "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Minh T (lần đầu)" của Trưởng Công an Quận M và Quyết định số 4360/QĐ-CATP-Ttra ngày 01/6/2022"Về giải quyết khiếu nại (lần hai)" của Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo phân tích tại mục [5], yêu cầu khởi kiện của Ông T về hủy Quyết định số 24233/QĐ-XPHC ngày 23/10/2021 về "Xử phạt hành chính" không được Tòa án chấp nhận nên yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 47/QĐ-CAQ10-CTHC ngày 09/01/2022 "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Minh T (lần đầu)" của Trưởng Công an Quận M và Quyết định số 4360/QĐ-CATP-TTra "Về giải quyết khiếu nại (lần hai)" ngày 01/6/2022 của Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh cũng không có cơ sở chấp nhận.

[7].Các lập luận khác của Ông T cũng không có cơ sở để chấp nhận.

[8].Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ông T là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông T.

[9].Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận.

[10]Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu của Ông T không được chấp nhận nên Ông T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Luật Tố tụng hành chính; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Tuyên xử:

1.Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Minh T về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính sau đây:

-Quyết định số 24233/QĐ-XPHC ngày 23/10/2021 về "Xử phạt hành chính" của Trưởng Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

-Quyết định số 47/QĐ-CAQ10-CTHC ngày 09/01/2022 "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Minh T (lần đầu)" của Trưởng Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

-Quyết định số 4360/QĐ-CATP-TTra "Về giải quyết khiếu nại (lần hai)" ngày 01/6/2022 của Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

2.Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Vũ Minh T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm Ông T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003553 ngày 24/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh sang thành tiền án phí. Ông T đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3.Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tối cao;
-TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
-VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
-VKSND TP.Hồ Chí Minh;
-Cục Thi hành án Dân sự TP.HCM;
-Đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Bảo Nguyên

HCST2022TATP-1143
1 000109692211
Vũ Minh Tâm
27.02.2023 11:11